

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1989

- Bị đơn: Chị **Lâm Thị N**; sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: xóm H, xã Đ, huyện H, Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị N cùng nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa anh T và chị N về việc sau khi ly hôn chị N sẽ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lâm T sinh ngày 01/11/2012 cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa anh T và chị N về việc anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung với mức cấp dưỡng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện theo tháng, kể từ tháng 02 năm 2021.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Anh T và chị N cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung. Vợ chồng có vay nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh T và chị N mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh T còn phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của chị N với tổng số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001504 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, xác nhận các đương sự đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Đ;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Dong**